

SỰ THÍCH ỨNG NGHỀ NGHIỆP CỦA CƯ DÂN TRONG MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÓA

(Nghiên cứu tại phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2017)

ĐÀO QUANG BÌNH*

Từ phân tích những thông tin định tính ba thế hệ của năm hộ gia đình có nguồn gốc nông thôn chuyển thành thị dân ở thời điểm hậu đô thị hóa tại phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TPHCM, bài viết tìm hiểu về sự thích ứng ngành nghề và định hướng giáo dục trong môi trường đô thị của các thành viên và quá trình thay đổi nhận thức của các hộ đến việc tiếp cận những nghề nghiệp mới. Qua đó cho thấy chuyển dịch kinh tế và điều kiện sống đã thay đổi nhận thức của thế hệ thứ nhất về nghề nghiệp, về giáo dục và từ đó có đầu tư nhất định để các thế hệ thứ hai và ba có những nền tảng phát triển bền vững trong tương lai

Từ khóa: thích ứng nghề nghiệp, nâng cao năng lực, nghề nghiệp, đô thị

Nhận bài ngày: 24/9/2020; đưa vào biên tập: 25/9/2020; phản biện: 22/10/2020; duyệt đăng: 16/11/2020

1. DẪN NHẬP

Phường Tân Tạo A thuộc quận Bình Tân, TPHCM được thành lập theo Nghị định số 130/2003/NĐ-CP ngày 05/11/2003 của Chính phủ (từ ấp 1, ấp 2 xã Tân Tạo cũ), có diện tích tự nhiên 1.233,66ha. Năm 2004, phường có 5 khu phố, 43 tổ dân phố với 31.159 nhân khẩu. Đến năm 2018 phường có 7 khu phố, 70 tổ dân phố với 75.045 nhân khẩu, dân số tăng thêm 141% so với năm 2004 (trong đó nhân khẩu tạm trú chiếm 81%).

Sau khi giải tỏa đất sản xuất cho dự án phát triển khu công nghiệp, quá trình đô thị hóa tại địa phương đã diễn

ra hơn 20 năm. Hiện nay, phường Tân Tạo A không còn là vùng nông thôn thuần túy và trồng lúa. Sau 10 năm trở thành đô thị sầm uất và phát triển, cuộc sống của người dân thay đổi không chỉ về không gian cư trú mà cả ở công việc làm và thu nhập. Nghiên cứu này tìm hiểu việc nâng cao năng lực của những cư dân gốc đang sinh sống lâu đời trên mảnh đất này qua năm trường hợp phỏng vấn sâu có mở rộng đến các thành viên trong gia đình nhằm trả lời các câu hỏi: Mục tiêu nâng cao năng lực cá nhân trong việc thích ứng nghề nghiệp của các thành viên trong gia đình; các cá nhân đã thích ứng ở mức độ nào so với trước đây và đã trải qua những khó khăn nào về sự thay đổi này.

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

Bản đồ phường Tân Tạo A



Nguồn: Ủy ban Nhân dân phường Tân Tạo A.

Năm 2019, quận Bình Tân có 6.913 đơn vị đầu tư mới; trong đó 3.718 doanh nghiệp, 3.195 hộ kinh doanh, nâng tổng số đơn vị đang hoạt động trên địa bàn quận lên 36.784 đơn vị, trong đó gồm 18.718 doanh nghiệp và 17.937 hộ kinh doanh (Ủy ban Nhân dân phường Tân Tạo A, 2019). Số doanh nghiệp tăng nên nhu cầu về lao động cũng theo đó tăng lên, người lao động (nhân khẩu) tạm trú càng ngày càng nhiều.

2. LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Lý thuyết nghiên cứu

Đề tài được thực hiện dựa trên quan điểm của Robert Park và đồng nghiệp thuộc trường phái Chicago về quá trình xã hội và biến đổi xã hội đang diễn ra nhanh chóng trong thành phố. Trong *The City*, Robert Park cho rằng biến đổi xã hội đang diễn ra nhanh chóng trong thành phố, trong đó có sự thay đổi về nguồn gốc của thị dân; sự phân bố dân cư thành thị trên địa bàn;

sự thích ứng của các nhóm để hòa nhập vào xã hội đô thị hiện đại, những thay đổi trong đời sống gia đình, trong các thiết chế giáo dục, tín ngưỡng... (dẫn theo Lê Ngọc Hùng, 2008). Dựa trên quan điểm của Robert Park sự thích ứng của các nhóm để hòa nhập vào xã hội đô thị hiện đại, chúng tôi tìm hiểu sự thích ứng nghề nghiệp của các hộ dân, đặc biệt là việc nâng cao năng lực qua thiết chế giáo dục cho sự thích ứng đó.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này không phân tích những vấn đề từ nông thôn chuyển sang đô thị, chúng tôi chỉ xem xét đến khía cạnh thích ứng nghề nghiệp của chính hộ dân đang sống trong môi trường đô thị từ số liệu định lượng đã khảo sát 200 hộ dân gốc vào thời điểm 1995 và 2005⁽¹⁾, và 5 hộ dân thuộc 200 hộ dân này giai đoạn từ năm 2007 đến 2017⁽²⁾ - giai đoạn người dân đã cơ bản sống cuộc sống đô thị. Môi trường sống thay đổi nên

giáo dục cho con cái trong môi trường mới cũng góp phần làm cho cuộc sống và nhận thức của người dân tốt hơn.

Để tìm hiểu về sự thích ứng nghề nghiệp trong môi trường mới của người dân phường Tân Tạo A trong quá trình đô thị hóa, chúng tôi chọn 5 hộ gia đình trong đó 3 hộ có 2 thế hệ và 2 hộ 3 thế hệ vào thời điểm 2020 (bao gồm các thành viên trong hộ) và một cán bộ khu phố 2. Bài viết này là kết quả đề tài nghiên cứu *Sự thích ứng nghề nghiệp của người dân tại phường Tân Tạo A, quận Bình Tân năm 2020* do tác giả làm chủ nhiệm.

3. NỘI DUNG

3.1. Những thích ứng ngành nghề và định hướng giáo dục của cá nhân trong môi trường đô thị

Quá trình đô thị hóa tại phường Tân Tạo A đã diễn ra hơn 20 năm. Từ 2004 đến 2014 các hộ dân bắt đầu ổn định cuộc sống sau giải tỏa đền bù, nhiều hộ chăn nuôi - trồng rau thêm, có hộ xây dựng nhà trọ cho thuê, se nhang để kiếm sống khi không còn đất sản xuất và tiền đền bồi cho đất nông nghiệp trước đó. Từ 2015 đến 2017 là giai đoạn ổn định cuộc sống và đầu tư cho con cái về giáo dục thể hiện nhận thức mới của họ đối với việc thăng tiến của con cái trong tương lai.

Có thể nói, phát triển khu công nghiệp cũng là một cơ hội tốt cho người dân địa phương, không chỉ giúp phát triển cơ sở hạ tầng mà còn phát triển các dịch vụ về cư trú, ăn uống và các dịch vụ giải trí khác phục vụ khu công nghiệp Tân Tạo, hình thành nên một

đời sống xã hội đa dạng hơn, theo hướng công nghiệp và đô thị.

Không còn đất sản xuất nông nghiệp, thay vào đó hoạt động dịch vụ ngày càng đa dạng, người dân chuyển sang cho thuê mặt bằng, xây nhà trọ từ quỹ đất còn lại của gia đình. Lãnh đạo phường cho biết: *“Hầu như người dân ở đây cho thuê mặt bằng, nhà trọ là chủ yếu. [...] Họ chủ yếu dựa vào công nhân để buôn bán cho thuê nhà trọ”* (PV anh T, 60 tuổi, phó khu phố 2).

200 hộ dân (chuyển đổi nghề cho rằng vấn đề khó nhất là thiếu vốn đầu tư làm ăn (55,7%); muốn xin vào xí nghiệp nhưng quá tuổi (13,3%) (Đào Quang Bình, 2007).

Xu hướng khác trong việc chuyển đổi nghề nghiệp là các cá nhân trong hộ tự tìm việc làm. Sau khi chuyển dịch từ kinh tế nông nghiệp sang phi nông nghiệp thì “công ăn việc làm” được nhiều người trong hộ quan tâm, việc tự tìm nghề độc lập cho bản thân trở nên quan trọng nhất. Điều này tùy thuộc vào năng lực bản thân của mỗi người, và hầu hết đều gặp rất nhiều khó khăn trong thời gian đầu. Khi chuyển đổi nghề nghiệp, các thành viên của hộ phải chịu sự chi phối rất lớn của thị trường lao động tại địa phương hay ngoài địa phương. *“Em mới đi nghĩa vụ quân sự về nhưng tự xin việc rất khó, em xin được việc làm là nhờ có người thân làm trong xí nghiệp gỗ đó, họ biết và bảo lãnh em vào làm, chứ tự xin khó lắm”* (PV em A, 20 tuổi) (Đào Quang Bình, 2007).

Nghiên cứu năm 2007 cho thấy, việc tìm được việc làm của mỗi người tùy thuộc vào độ tuổi. Chúng tôi đã đưa ra những câu hỏi chung nhất cho các đối tượng nghiên cứu của mình về động cơ chọn việc làm cũng như lý do chọn nghề của họ. Phân tích theo các nhóm tuổi, chúng tôi thấy như sau:

Giai đoạn khảo sát năm 2005, những lao động có độ tuổi từ 16 đến 25 (có 22,6% buôn bán, 16% làm lao động phổ thông, làm mướn và 15% làm công nhân); người lao động có độ tuổi từ 26 đến 30 (có 18% làm công việc buôn bán và lao động phổ thông). Đối với nhóm tuổi này cho đến nay họ cũng đã trung niên và họ không còn khả năng phát triển cũng như nâng cao tay nghề. Nhóm tuổi 31-40 (có việc làm như dịch vụ 18,1%, buôn bán 16,6% và một số tham gia vào lao động phổ thông 12,3%, nội trợ 17,2%).

Những dữ liệu trong giai đoạn 1995-2005 thu thập được trong nghiên cứu năm 2007 cho thấy, tình hình đã thay đổi sau hơn 10 năm. Qua nghiên cứu trường hợp, chúng tôi nhận thấy trong năm hộ gia đình được nghiên cứu có những đặc điểm khác nhau về các thế hệ, nhưng việc đầu tư cho con cái cũng như sự nâng cao năng lực của chính người con có thay đổi khá lớn

so với trước đây. Phân tích di động xã hội từ thế hệ ông bà đến thế hệ con cái và cháu chắt ở khu phố 12, phường Tân Tạo A cho thấy có một sự thay đổi rất rõ về việc học hành của thế hệ 2 và 3.

Bảng 1 cho thấy khoảng cách các thế hệ các gia đình được khảo sát tại địa phương từ khi bắt đầu đô thị hóa đến nay. Sắp xếp này mang tính tương đối liên quan độ tuổi của chủ hộ đối với các thành viên trong gia đình. Thế hệ 1 và 2 có nhiều trở ngại trong phát triển nghề nghiệp và học hành vì thời điểm này địa phương đang trong quá trình đô thị hóa khiến người dân chủ yếu chuyển sang kinh doanh phòng trọ và đến nay đây vẫn là nguồn thu nhập chính.

Năm hộ gia đình, chúng tôi chia ra 3 thế hệ: cha mẹ, con cái và cháu chắt. Năm hộ có hai hộ có ba thế hệ, ba hộ hai thế hệ. Thế hệ cha mẹ ở các hộ này làm nghề nông trong thời gian đầu của quá trình đô thị hóa. Thế hệ con cái có nối tiếp nghề làm nông trong thời gian ngắn, sau đó làm những công việc khác. Trong ba gia đình có hai thế hệ cha mẹ và con cái có sự khác biệt khá lớn về tiếp cận nghề giữa hai thế hệ. Khi đô thị hóa, thế hệ cha mẹ chuyển đổi sang cho

Bảng 1. Các thế hệ trong gia đình

	Hộ 1	Hộ 2	Hộ 3	Hộ 4	Hộ 5	Độ tuổi
Thế hệ 1	Cha mẹ mất	Cha mẹ mất	X	X	Cha mẹ mất	Từ 60 - 70
Thế hệ 2	X	X	X	X	X	Từ 40 - 50
Thế hệ 3	X	X	X	X	X	Từ 6 - 20

Nguồn: Tác giả khảo sát năm 2020.

thuê phòng trọ, se nhang, buôn bán, và một số ít vẫn làm thuê nông nghiệp hay dịch vụ mua bán đất... nhưng ngay thời điểm đó họ đã có nhiều lựa chọn trong việc đầu tư cho con cái học hành: *“Từ đầu con cái tôi đi học mình tự xoay sở chứ không lấy tiền bồi thường, tôi làm đủ nghề như bán bánh, nấu đám giỗ tôi lấy tiền đó cho nó đi học, nhưng ráng cho học hết 12 rồi đi làm, không vào đại học nổi”* (PV Bà T, 65 tuổi, hộ 2).

Năm 2005, thế hệ 2 đang ở độ tuổi đi học, song có người nghỉ học ở nhà, sau đó xin vào làm công nhân. Trình độ học vấn của thế hệ không đồng đều, chưa hết cấp 1 và cấp 2.

Trong 5 trường hợp nghiên cứu, các thành viên thế hệ 1 và 2 được xem là những người tiên phong chuyển đổi nghề nghiệp với khá nhiều vất vả, bỡ ngỡ. Hiện nay, thế hệ 1, 2 đều đã lớn tuổi, đa phần là phụ nữ và trình độ học vấn không cao.

Trong thời gian chuyển đổi từ nông thôn sang đô thị, thế hệ này, có độ tuổi từ dưới 20 đến 30 được chia làm hai nhóm, nhóm làm công nhân ngay thời điểm diễn ra đô thị hóa và nhóm thi vào cao đẳng, đại học. Chị L, 41 tuổi thuộc nhóm thế hệ 2 cho biết: *“Hồi đó em học cấp 3, vừa học vừa se nhang, lúc đó không còn làm ruộng nữa, có thi đại học 2 lần, không đậu nên đi làm công nhân luôn”*. Chị L có em trai làm cảnh sát giao thông, chị gái buôn bán tạp hóa. Người chị và em trai đã tách ra riêng (người chị trước đây làm công nhân được 3 năm,

nhưng hiện đã nghỉ). Thế hệ 3 trong gia đình là con chị L, hiện nay học cấp 2 và cấp 3, chị đầu tư nhiều cho việc học của con, kỳ vọng con vào được đại học và có một việc làm tốt. Hiện tại chị cũng định hướng cho con cái rất kỹ.

Hộ hai thế hệ trước đây có cha mẹ cũng làm ruộng và đã mất cách nay vài năm hoặc có hộ ra riêng. Những hộ thế hệ 2, theo khảo sát năm 1995 (Đào Quang Bình, 2007), trình độ học vấn không đồng đều nên khó khăn trong thay đổi việc làm. Nhiều phụ nữ chỉ làm công nhân cho các công ty may trong khu công nghiệp tại địa phương một thời gian ngắn, rồi lại làm những công việc như thế hệ cha mẹ (khi không còn đất làm nông nghiệp).

Anh TH hiện sinh sống nhờ vào nguồn thu cho thuê nhà trọ và se nhang cho biết: *“Ngày xưa rất khó khăn nhưng vẫn cho con cái học hành. Hồi đó làm nghề se nhang phát triển, thuê nhân công se 1.000 cây được trả 20 ngàn, làm xong bỏ mồi lớn, bây giờ mọi người đi làm công nhân, không có ai làm. Bây giờ, hai mẹ con se nhang bán trong xóm cho vui. Ở khu phố này giờ chỉ còn một mình em làm nghề se nhang. Công việc se nhang ở khu vực này mất đi có nhiều yếu tố, thứ nhất đó là thu hẹp mặt bằng do quá trình đô thị hóa, nên không phơi được sản phẩm, thứ hai, lương thấp họ không còn ham muốn làm nghề này nên họ đi làm công nhân, thứ ba thị trường càng ngày càng khó khăn”* (PV anh TH, 62 tuổi, hộ 4).

Khảo sát cho thấy thế hệ 1 và 2 chỉ hòa nhập môi trường sống chứ không thay đổi việc làm. Theo bà T, không có hộ nào không kiếm sống được do quá trình đô thị hóa, chỉ có những hộ gặp vấn đề đặc biệt mới chuyển đi nơi khác. Anh T, cho biết: “Ở đây có mấy hộ cờ bạc, mấy hộ làm ăn thất bại, họ làm ăn nơi khác nhưng không thành công họ bán luôn và đi nơi khác không rõ” (PV anh T, 60 tuổi, phó khu phố 2). Thất bại có nhiều lý do, nhưng một trong những lý do được nhắc đến đó là lý do làm ăn, đầu tư bị thất bại.

Cô T chia sẻ: “... bản thân mình nhất, không có giàu, không thiếu nợ, đủ ăn là được rồi. Những hộ kia cha mẹ để lại cũng khá, tính ra những hộ này họ

còn nhiều hơn tôi nữa. Đất họ rộng lắm, đất ruộng nhiều khi cả hai mẫu, mình có hơn một mẫu (1 mẫu = 10.000m²). Còn đất ở của họ cũng rộng, như nhà mình hơn một công (1 công = 1.000m²) nhưng chia cho 3 anh em. Họ có hơn hai công một người sở hữu, họ bán hết luôn” (PV cô T, 65 tuổi).

Chị P, 40 tuổi, hộ 5 cho biết: “Trước đây mình học hết lớp 3 do hoàn cảnh gia đình cũng khó khăn, đất đai cha mẹ cho cũng không nhiều, sau này không còn làm nông nghiệp mình có xin vào làm công nhân may Công ty Pouchen. Nhưng sau khi có chồng là không làm nữa. Giờ ở nhà làm cũng nhiều việc khác nhau, công việc chính

Bảng 2. Những ngành nghề trong gia đình

Hộ	Thế hệ 1	Thế hệ 2	Thế hệ 3
1	Cha: Nghề nông Mẹ: Nghề nông	Con 1: Bán tạp hóa	Cháu 1: Học quản trị kinh doanh Cháu 2: Học sinh
		Con 2: May gia công	Cháu 1: Học sinh Cháu 2: Học sinh Cháu 3: Học sinh
		Con 3: Trung cấp cảnh sát giao thông	Cháu 1: Học sinh
2	Hộ tách từ hộ số 1	Cha: Bán tạp hóa Mẹ: Bán tạp hóa	Con 1: Sinh viên (ngành quản trị kinh doanh) Con 2: Lớp 10
3	Cha: Nghề nông Mẹ: Nghề nông	Con 1: Bán than	Cháu 1: Học sinh
		Con 2: Kế toán	Cháu 2: Học sinh Cháu 3: Học sinh
		Con 3: Giáo viên	Cháu 4: Lớp mẫu giáo
4		Cha: Cho thuê nhà trọ Mẹ: Se nhang	Con 1: Trung cấp y Con 2: (Bệnh)
5		Cha: Tài xế Mẹ: Nội trợ	Con 1: Công nhân Con 2: Học luật (sinh viên) Con 3: Học sinh

Nguồn: Tác giả khảo sát năm 2020.

là ở nhà nội trợ và cho thuê nhà trọ”. Như vậy, đối với thế hệ 2 dù còn nằm trong độ tuổi lao động nhưng do hạn chế về trình độ nên họ không có khả năng phát triển tiếp những công việc đòi hỏi có chuyên môn. Đối với những cá nhân thế hệ 2 thuộc giai đoạn chuyển tiếp, việc học bị ảnh hưởng bởi khả năng và do điều kiện gia đình tác động nên họ chọn công việc giản đơn: “*Cô thấy việc cho con cái đi học khá quan trọng nhưng hơi vất vả, như người con trai thứ nhất, lúc đó hơi yếu, mình không có tiền cho học kèm nên học không nổi,.... Trong lúc học cũng phụ đi làm nuôi hai đứa em, chứ thời điểm lúc đó cũng khó khăn lắm. Lúc đó nó cũng đi làm mướn*” (PV cô T, 65 tuổi, hộ 3).

Cũng như hộ số 1, chị L, người con thứ 2 trong gia đình học hết 12 vẫn thi vào trung cấp và đại học nhưng không đỗ chị chọn vào làm công nhân: “*Em hồi xưa cũng làm nhiều thứ, làm ruộng, se nhang sau này hết làm ruộng lại se nhang, em học hết 12 thi vào trung cấp và đại học không đậu nên đi làm công nhân luôn*”; “*Mình không làm công nhân, chỉ ở nhà may gia công và đưa đón nhóm trẻ (6 đứa) con của công nhân đi học, thu nhập từ việc đưa đón một đứa 1,2 triệu/tháng, ngoài ra là ở nhà chăm con cái đi học, chồng đã chết nên những người con của mình có nhận thức về việc học hành*” (PV chị L, 41 tuổi, hộ 1). Ngoài học ở trường, chị còn cho học thêm rất nhiều, và quyết tâm cho con học đại học.

Thế hệ 2 xem bản thân mình chỉ làm những công việc đủ sống, nhưng lại rất quan tâm đến con cái và việc học của con cái. Thế hệ 3 họ sinh ra, lớn lên trong điều kiện tốt hơn so với thế hệ 1 và thế hệ 2. Ở thế hệ 3, chúng tôi nhận thấy nhận thức của cha mẹ về con cái đã có sự thay đổi khá rõ theo hướng tích cực, đặc biệt là đầu tư vào giáo dục. “*Con có dự định học lên đại học, không có ý định nghỉ học để đi làm công nhân. Những bạn ở đây cũng có suy nghĩ giống con. Con đang học thêm toán, lý, hóa, con không gặp khó khăn trong việc học, con thấy bình thường. Con tính thi vào cấp 3 trường điểm Mạc Đình Chi ở quận 6. Nếu con thi rớt đại học, con sẽ ôn thi lại lần nữa, nếu rớt tiếp con sẽ đi học nghề*” (PV cháu K, 15 tuổi con thứ 2 của chị L, 41 tuổi).

Chất lọc các loại việc làm của năm hộ nghiên cứu trường hợp này chúng tôi nhận thấy sự thích ứng của cha mẹ thay đổi khá nhanh, hướng đến việc đầu tư giáo dục cho con cái. Thế hệ 2 còn trong độ tuổi lao động, họ làm những công việc có trình độ tay nghề đến việc làm không đòi hỏi tay nghề; thế hệ 3 là những người nhỏ tuổi đang đi học từ cấp thấp nhất cho đến cao nhất. Người trẻ thuộc thế hệ 3 có những nhận thức về việc học của họ khá thú vị. Phỏng vấn một số em cho thấy họ có tính độc lập trong việc học và tiếp cận nghề nghiệp: họ cũng được cha mẹ đầu tư cho việc học, trong đó có những em giao tiếp bằng tiếng Anh khá tốt. Quá trình đầu tư

học hành cho con cái một cách bài bản và có sự quan tâm, theo sát của cha mẹ. Ngoài chuyện học chính khóa, họ còn đầu tư cho con học thêm, qua thông tin phỏng vấn chúng tôi thấy chiếm một khoản chi phí khá lớn trong thu nhập. Qua khảo sát, nguồn thu kinh tế gia đình hiện nay của năm hộ khảo sát khá đa dạng: từ lương, buôn bán, nhưng các gia đình đều có nguồn thu dựa vào cho thuê nhà trọ. Đối với hộ số 5, con cái có những lựa chọn khác nhau trong định hướng công việc, theo khả năng của mình. Như người con thứ nhất không học nữa, gia đình vẫn động viên cho học hết 12 rồi sau đó mới tính tiếp. Giải pháp đưa ra cho người con thứ nhất là làm những công việc phù hợp với năng lực và làm sao đảm bảo cuộc sống.

Chị V, 43 tuổi, hộ 5 nói về các con mình:

Về người con thứ nhất: “Con đi học có thiếu nửa điểm sao con không ráng học? điểm môn Toán thiếu nửa điểm con ráng đi học thêm đi, nó nói giờ con cũng hết lực rồi, nó không tốt nghiệp 12. Như vậy, nó quyết định đi làm công nhân, phù hợp với khả năng của nó. Nếu nó đi học tiếp mình cũng ráng đầu tư cho nó học đại học, ở nhà cũng muốn nó vào học đại học”.

Về người con thứ hai: “Sau khi học đến lớp 10 T. xin nghỉ, không chịu đi học, dù có nói gì đi nữa nó cũng không nghe. Nhưng nghỉ đi làm được một năm thì bắt đầu xin học lại. Mình có nói con ráng học đi, mẹ ráng đóng tiền cho con học. Hiện nay vừa làm vừa học, cháu học luật. Giờ cũng tôi ráng làm

cho con tiền học, nay thì học năm thứ 2 rồi”.

Và người con thứ 3 của chị là N cho biết: “Con học xong lớp 12 năm 2018, nghỉ ở nhà 1 năm, do con thích đi học nghề, nhưng nhà kinh phí không đủ nên con tính xét tuyển vào sư phạm, ngành giáo viên tiểu học”.

Qua câu chuyện cho thấy đã có sự thay đổi về nhận thức trong việc đầu tư giáo dục cho thế hệ 3 để có nghề nghiệp chắc chắn hơn, hiểu việc nâng cao học thức sẽ đem lại một cuộc sống tốt hơn.

Như vậy, sự thích ứng nghề nghiệp của cư dân có một quá trình biến đổi và sự hội nhập vào môi trường mới. Những thích ứng trên tùy theo hoàn cảnh gia đình, nhưng nhìn chung thế hệ 2 và 3 đã có những hình thức thích ứng phù hợp với năng lực cá nhân.

Những thế hệ 2 và 3 nằm trong độ tuổi 20-30 đã có những thích ứng đúng với khả năng của mình, họ có thể tham gia vào thị trường lao động đòi hỏi có tay nghề khá cao.

Một điều đáng chú ý khác trong việc định hướng nghề nghiệp cho con cái của cha mẹ là họ không muốn con làm công nhân dù khu công nghiệp gần nơi sinh sống. Qua nghiên cứu sâu 5 trường hợp, chúng tôi nhận thấy định hướng của cha mẹ phần lớn hướng con cái đến những công việc có tay nghề, họ không quan tâm đến việc làm công nhân.

3.2. Quá trình thay đổi nhận thức của người dân đến việc tiếp cận những

ngành nghề mới của các thành viên trong gia đình

Trong nghiên cứu của chúng tôi về giai đoạn 1995-2005 (Đào Quang Bình, 2007), khảo sát việc đầu tư cho con cái học nghề sau khi không còn làm nông nghiệp của 200 hộ cho thấy, số hộ đầu tư cho con cái học nghề rất thấp. Trong những hộ có sử dụng số tiền vay mượn từ người thân và ngân hàng, tỷ lệ hộ có dùng tiền vay để đầu tư cho con em vào học nghề chỉ có 35,6% so với vay mượn để làm ăn.

Như vậy, đầu tư cho đào tạo nghề của cộng đồng tại giai đoạn đó vẫn chưa được quan tâm đúng mức so với yêu cầu của sự phát triển xã hội. Việc

học nghề của thanh niên tại trung tâm dạy nghề cũng không cao. Một lãnh đạo trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm cho biết: *“Thực tế số người vào học nghề tại trung tâm không cao. Nếu có, những học viên này chỉ học qua loa, mục đích là chỉ lấy chứng chỉ chứ không lấy kiến thức”*. Thường số người này có biết chút ít về một nghề nào đó, nhưng các nhà tuyển dụng lại yêu cầu phải có chứng chỉ nghề buộc

Bảng 3: Tỷ lệ mục đích sử dụng tiền vay - mượn

Mục đích vay - mượn	%
Sử dụng tiền mượn cá nhân cho làm ăn	11,9
Sử dụng tiền mượn cá nhân cho học nghề	3,4
Sử dụng tiền vay ngân hàng cho làm ăn	72,9
Sử dụng tiền vay ngân hàng cho học nghề	35,6

Nguồn: Đào Quang Bình, 2007.

Bảng 4: Trình độ học vấn của các thế hệ trong 5 hộ

Hộ	Thế hệ 1	Thế hệ 2	Thế hệ 3
1	Cha: Lớp 3 Mẹ: Lớp 5	Con 1: Lớp 7*	Cháu 1: Đại học năm 2 Cháu 2: Lớp 10
		Con 2: Lớp 12	Cháu 1: Lớp 11 Cháu 2: Lớp 9 Cháu 3: Lớp 4
		Con 3: Trung cấp cảnh sát giao thông	Cháu 1: Lớp 4
2	Hộ tách từ hộ số 1	Cha: Lớp 5* Mẹ: Lớp 7	Con 1: Đại học năm 2 Con 2: 10
3	Cha: Lớp 12 (Tú tài 2) Mẹ: Lớp 9	Con 1: Lớp 12	Cháu 1: Lớp 9
		Con 2: Đại học	Cháu 2: Lớp 3 Cháu 3: Lớp 1
		Con 3: Cao đẳng	Cháu 4: Lớp mẫu giáo
4		Cha: Lớp 3 Mẹ: Lớp 4	Con 1: Trung cấp y Con 2: 5 (Bệnh)
5		Cha: Lớp 5 Mẹ: Lớp 3	Con 1: Lớp 10 Con 2: Đại học năm 2 Con 3: Lớp 12

Nguồn: Tác giả khảo sát năm 2020.

họ mới vào đây mà thôi. Gần 75% các hộ gia đình được khảo sát cho biết: thanh niên thích đi làm sớm kiếm tiền hơn là học cao (Đào Quang Bình, 2007).

Sau 10 năm, chúng tôi quay lại khảo sát trường hợp là năm hộ gia đình đã cho thấy có sự thay đổi rõ ràng về nhận thức thích ứng nghề nghiệp. Những người ở độ tuổi từ 40 đến 50 có thay đổi rõ về việc đầu tư cho con cái học để có nghề nghiệp, tương lai. Cách nhìn mới của gia đình: *“Trẻ ít học, không học thì sẽ không hiểu biết, chẳng khác nào lớn xác, có sức khỏe nhưng không có trí tuệ cũng giống như đi trong bóng đêm”* (PV cô T, 65 tuổi). Bảng 4 cho thấy trình độ học vấn trong các thế hệ của năm hộ như sau:

Về vị trí việc làm trong 10 năm qua, người trẻ thế hệ 3 nằm trong độ tuổi trên 20 trong năm hộ gia đình có việc làm khá tốt. Hộ số 2, con gái đang theo học đại học năm thứ hai, *“... con tôi đòi nghỉ học để đi du học ở Úc, kinh tế gia đình không kham nổi”* (PV chị Ph hộ số 2). Việc nâng cao năng lực của chính con cái trong gia đình của hộ này cho thấy rõ xu hướng cha mẹ muốn con cái học đến nơi đến chốn. Tuy nhiên, trường hợp này do kinh tế gia đình chỉ buôn bán nhỏ, cho thuê nhà trọ nên chỉ đủ sống. Thu nhập của họ chỉ đủ lo cho con cái học trong nước. Những người thuộc thế hệ 3 nằm trong nhóm tuổi trên 30 cho thấy họ cũng khá thành công trong nghề nghiệp, đó là học những ngành

nghề có tay nghề cao như điều dưỡng, giáo viên. Theo ghi nhận tại cuộc phỏng vấn: *“Em nghĩ là em chọn ngành này là để trị bệnh cho em em, nên đăng ký đi thi và học, giờ em làm ở điều dưỡng ở bệnh viện 115, trước đây em làm ở bệnh viện Hùng Vương mới chuyển qua. Theo chuẩn hóa của bệnh viện em đang học nâng cao lên nữa, giờ em đang học lên cao đẳng”* (PV em L, 31 tuổi, hộ 4). Hộ 3 có con gái thuộc thế hệ 2 học đại học ngành kế toán. Chủ hộ cho biết chồng của con gái là bác sĩ, hiện họ đã có một con, cùng ở chung với gia đình. Riêng người con gái thứ ba là giáo viên và hiện đã có chồng ở gần khu công nghiệp Tân Tạo.

Kết quả khảo sát cho thấy thế hệ 2 và 3 có sự phát triển và thành công dù chỉ sau hơn 10 năm. Đặc biệt đã có sự thay đổi nhận thức trong tiếp cận nghề nghiệp của người dân qua đầu tư cho con cái. *“Chị phải thay đổi số phận con cái nếu như không muốn con mình sau này khổ”, “Giờ tốn cỡ nào cũng phải cho nó học hết 12 và đi học nghề hoặc đại học. Đòi mình đã khổ, học đã thấp, chỉ làm được công nhân là hết rồi, nhưng làm công nhân cũng cực, như tăng ca lương, không cao. Vì vậy, tụi nhỏ phải học, không học sau này sẽ không biết làm gì, hồi xưa mình không học còn làm ruộng với ba mẹ, giờ hết đất rồi không học đâu có gì làm”* (PV chị P, 43 tuổi, hộ 5).

Sự nhận thức nghề nghiệp của chính thế hệ 3 trong môi trường mới là phải học dù gia đình đang có một nền tảng

thu nhập tương đối ổn định dựa trên dịch vụ cho thuê nhà trọ. Sự không ý lại này thể hiện rõ trong suy nghĩ của một học sinh lớp 9 chuẩn bị lên lớp 10 như sau: *“Con có dự định học lên đại học, không có ý định nghỉ học để đi làm công nhân. Những bạn ở đây, đồng lứa với con đều có suy nghĩ giống con”* (PV em K, nam, 15 tuổi, hộ số 1).

Qua những cá nhân nằm trong tuổi lao động (từ 20 đến 30), cho thấy tâm thế từng hộ gia đình trong việc đầu tư giáo dục cho con cái học hành. Với thể hệ thứ 3, con cái ngày càng được quan tâm hơn và không có sự phân biệt giữa nam và nữ. Điều quan trọng là quá trình thích ứng cũng như kế hoạch đầu tư dài hạn cho con cái trong gia đình chúng tôi tiếp cận đều có những nhận thức giống nhau. Phần lớn các gia đình này sử dụng mọi nguồn lực có được đầu tư cho con cái và mong muốn của họ là con cái có công ăn việc làm như ý thích của chính họ. Trong giai đoạn mới này, những người ở độ tuổi 20 - 30 có nhận thức nghề nghiệp rất rõ, họ chọn những ngành nghề để có việc làm như y khoa, kế toán, giáo viên và kinh tế. Đối với thể hệ cha mẹ trước đó họ không chọn nghề nghiệp cho con cái. Họ cho rằng, con cái thích nghề gì, chọn cái gì là quyền quyết định của chính bản thân con cái. Tính tự lập của thể hệ thứ 3 được động viên từ thể hệ cha mẹ, ông bà cho việc cố gắng đạt được một trình độ học vấn nhất định.

Như vậy, nhận thức của thể hệ thứ 2 và 3 nằm trong độ tuổi 20 - 30 trong năm hộ được nghiên cứu đã thấy rất rõ sự thay đổi nhận thức của hộ cũng như các cá nhân trong bối cảnh mới. Đồng thời, chúng tôi nhận thấy tâm lý người dân ở đây không có sự phân biệt giới tính hay quan niệm thiên lệch về việc đầu tư giáo dục cho nam hay nữ. Chị V, 43 tuổi, hộ 5 cho biết: *“Các con ai học được có cố gắng sẽ cho học đến nơi đến chốn, chứ gái hay trai đều như nhau, cũng con mình hết”*. Đối với các gia đình ở nông thôn, đầu tư cho giáo dục của con phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có sức học của con (Hà Thị Minh Khương, 2009). Tại Tân Tạo A, trong năm hộ được khảo sát, chúng tôi nhận thấy việc đầu tư cho con cái trong mỗi giai đoạn của các gia đình có khác nhau nhưng có điểm giống nhau: (1) căn cứ theo sức học cha mẹ có sự quan tâm đầu tư và mong muốn con cái học lên cao, có nghề nghiệp, (2) căn cứ vào điều kiện kinh tế cha mẹ đầu tư giáo dục cho con cái để có nghề trong tương lai.

4. KẾT LUẬN

Việc nâng cao nội lực cá nhân để thích ứng với quá trình đô thị hóa thể hiện rõ qua những thay đổi trong cuộc sống, việc làm, trong giáo dục và thay đổi trong nhận thức của các hộ gia đình được nghiên cứu. Những thay đổi này đã tạo nên những nét riêng biệt ở mỗi hộ nhưng khá giống nhau trong nhận thức về giáo dục và đào tạo thể hệ con cháu. Các thể hệ sau nhận thức rõ nét về đầu tư vào việc

học hành cho con cái. Như vậy, sự thích ứng nghề nghiệp của người dân phường Tân Tạo A có nhiều chuyển biến tích cực. Qua phân tích nội dung dựa trên thông tin phỏng vấn sâu chúng tôi nhận thấy sự thay đổi nhận thức của người dân về việc tạo dựng cho con cái có một tương lai tốt hơn là sự đầu tư sâu vào giáo dục cho thế hệ trẻ.

Duy trì các hoạt động kinh tế cho thuê nhà trọ là nguồn thu nhập chính yếu của hộ. Ngoài nguồn thu nhập này, các thành viên trong gia đình còn có nguồn thu từ những công việc đòi hỏi có trình độ và tay nghề khá ổn định. Điều này yêu cầu họ nhận thức tốt hơn trong việc đầu tư giáo dục cho các thế hệ kế tiếp.

Nghiên cứu này cũng cho thấy, để phát triển kinh tế - xã hội nhà nước cần xây dựng các chương trình hỗ trợ về đào tạo nghề cho cư dân bị ảnh hưởng bởi sự phát triển đô thị. Hỗ trợ này cũng là động lực giúp cho người dân chuyển đổi nghề được ổn định hơn và bền vững hơn.

Nhờ nguồn lực này, người dân đã bền bỉ thay đổi cuộc sống của mình và họ vun đắp cho thế hệ sau được tốt hơn thông qua đầu tư giáo dục và phát triển nghề nghiệp cho con cháu. Sự thích ứng nghề nghiệp trong bối cảnh đô thị là điều tất yếu, nhưng quá trình này trở nên bền vững hơn khi được đầu tư nhiều hơn vào giáo dục cho các thế hệ tương lai. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Tác giả khảo sát 200 hộ dân trong nghiên cứu “Sự chuyển đổi việc làm của cư dân ven đô dưới tác động của quá trình đô thị hóa - trường hợp phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TPHCM”. Luận văn thạc sĩ, năm 2007. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM.

⁽²⁾ Thuộc đề tài “Sự thích ứng nghề nghiệp của cư dân trong môi trường đô thị hóa (Nghiên cứu tại phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TPHCM giai đoạn 2007-2017”.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đào Quang Bình. 2007. *Sự chuyển đổi việc làm của cư dân ven đô trong quá trình đô thị hóa tại TPHCM, trường hợp phường Tân Tạo A, quận Bình Tân*. Luận văn cao học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM.
2. Hà Thị Minh Khương. 2009. “Đầu tư vào giáo dục cho con cái qua nghiên cứu trường hợp xã Trịnh Xá, Bình Lục, Hà Nam”. *Tạp chí Xã hội học*, số 4, tr. 5.
3. Ủy ban Nhân dân phường Tân Tạo A. 2019. *Báo cáo tổng kết kinh tế - xã hội. Kết quả 15 năm xây dựng và phát triển phường Tân Tạo A (2013-2018)*.